

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phương Dung;

Ông Nguyễn Trường Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 03/6/2019 đối với bị cáo:

Lâm Thị H, sinh năm 1984 tại Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 1, thị trấn C, huyện L, tỉnh T. Tạm trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Chí D, sinh năm 1956 và bà Lê Thị M, sinh năm 1956; bị cáo có 01 con tên Lâm Thị Kim N, sinh năm 2004.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/12/2018 bị cáo bị Công an huyện Phú Giáo, Bình Dương bắt về hành vi “Môi giới mại dâm”, ngày 07/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm xử phạt 04 tháng tù, chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương từ ngày 01/10/2018 đến ngày 20/01/2019 được trả tự do. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Đội 1, thôn P, xã L, huyện P, tỉnh T; Tạm trú: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh T; Khu phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

3. Bà Lâm Thị Ngọc H, sinh năm 1975; Hộ khẩu thường trú: 134/109/11 Lý Chính Thắng, Phường A, Quận B, Thành phố C; Tạm trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

5. Bà Đoàn Thị Mỹ Tr, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã L, huyện P, tỉnh H; Tạm trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

6. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
7. Bà Hứa Hồng T, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
8. Bà Nguyễn Thị Giàu, sinh năm 1970; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
9. Bà Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh năm 1992; Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
10. Bà Hà Thị Mỹ T, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
11. Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
12. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
13. Bà Nguyễn Thị Diễm (Văn), sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
14. Bà Nguyễn Thanh Ph, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
15. Bà Trần Thị H, sinh năm 1983; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
16. Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1962; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).
17. Bà Lê Kim Th, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang Lâm Thị H có hành vi môi giới mại dâm, ngoài ra cơ quan điều tra còn nhận được tin báo của người dân tố giác Lâm Thị H có hành vi cho vay lãi nặng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo ra quyết định khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại quán cà phê 7777 thuộc ấp Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B, thu giữ 01 quyển sổ, bìa màu đen, có chữ One World CK7 gồm 34 trang có chữ viết của Lâm Thị H ghi chép các thông tin Lâm Thị H cho 29 người trên địa bàn huyện Phú Giáo, 01 cuốn tập kẻ ô ly nhãn hiệu Futur Ebook-Happy có chữ viết của Lâm Thị H ghi chép các thông tin Lâm Thị H cho 11 người trên địa bàn huyện Phú Giáo vay tiền, 01 cuốn tập kẻ ô ly nhãn hiệu My style có chữ viết của Lâm Thị H ghi chép các thông tin Lâm Thị H cho 07 người trên địa bàn huyện Phú Giáo vay tiền với mức lãi suất từ 15%/tháng đến 33,3%/tháng trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến ngày 01/02/2018.

Từ đầu tháng 7 năm 2017 đến 31/12/2017, H cho 15 người vay với tổng số tiền 471.500.000 đồng, thu tiền lãi 93.235.000 đồng, với mức lãi suất từ 15%/tháng đến 30%/tháng tương đương 180% đến 360%/năm, cao gấp 20-40 lần của mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định (9%/năm).

Từ 01/01/2018 đến 01/02/2018, H cho 08 người vay với tổng số tiền là 57.000.000 đồng, thu tiền lãi là 9.672.667 đồng, với mức lãi suất từ 15%/ tháng đến 33,3%/tháng tương đương 180% đến 399,6%/năm, cao gấp 9-19,98 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Quá trình điều tra, Lâm Thị H khai nhận H thuê quán “7777” để bán nước nhưng do muốn có thêm thu nhập, H vay của ông Bùi Văn H số tiền 240.000.000 đồng với mức lãi suất từ 4% đến 5%/tháng. Sau đó, H dùng số tiền vay của ông H để cho những tiếp viên làm tại các quán cà phê và người dân trên địa bàn huyện Phú Giáo vay với mức lãi suất cao nhưng không nói cho ông H biết về mức lãi suất H cho vay. Khi vay tiền, người vay phải phô tô giấy chứng minh nhân dân và ký vào giấy vay tiền do H lập, đối với những trường hợp H tin tưởng thì người vay chỉ cần cung cấp bản phô tô chứng minh nhân dân mà không cần làm hợp đồng vay tiền. Hình thức cho vay như sau:

- Nếu cho vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 30 ngày, mỗi ngày H thu của người vay số tiền 400.000 đồng. Như vậy, H cho vay số tiền là 10.000.000 đồng trong vòng 30 ngày người vay phải trả số tiền là 12.000.000 đồng, H thu tiền lãi số tiền là 2.000.000 đồng thành 20%/tháng tương đương 240%/năm.

- Nếu cho vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 40 ngày, mỗi ngày H thu của người vay số tiền 300.000 đồng. Như vậy, H cho vay số tiền là 10.000.000 đồng trong vòng 40 ngày người vay phải trả số tiền là 12.000.000 đồng, H thu tiền lãi số tiền là 2.000.000 đồng thành 15%/tháng tương đương 180%/năm.

- Nếu cho vay số tiền 5.000.000 đồng trong thời hạn 24 ngày, mỗi ngày H thu của người vay số tiền 250.000 đồng. Như vậy, H cho vay số tiền là 5.000.000 đồng trong vòng 24 ngày người vay phải trả số tiền là 6.000.000 đồng, H thu tiền lãi số tiền là 1.000.000 đồng thành 25%/tháng tương đương 300%/năm.

- Nếu cho vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 29 ngày, mỗi ngày H thu của người vay số tiền 400.000 đồng. Như vậy, H cho vay số tiền là 10.000.000 đồng trong vòng 29 ngày người vay phải trả số tiền là 11.600.000 đồng, H thu tiền lãi số tiền là 1.600.000 đồng thành 16,55%/tháng tương đương 198,6%/năm.

- Nếu cho vay số tiền 10.000.000 đồng trong thời hạn 70 ngày, mỗi ngày H thu của người vay số tiền 200.000 đồng. Như vậy, H cho vay số tiền là 10.000.000 đồng trong vòng 70 ngày người vay phải trả số tiền là 14.000.000 đồng, H thu tiền lãi số tiền là 4.000.000 đồng thành 17,14%/tháng tương đương 205,68%/năm.

- Nếu cho vay số tiền 3.000.000 đồng trong thời hạn 60 ngày (hình thức vay lãi đứng), mỗi ngày H thu tiền lãi của người vay số tiền 30.000 đồng, không trả tiền gốc. Như vậy, H cho vay số tiền là 3.000.000 đồng trong vòng 60 ngày người vay phải trả số tiền lãi là 1.800.000 đồng và người vay phải trả đủ số tiền gốc là 3.000.000 đồng, H thu tiền lãi số tiền là 1.800.000 đồng thành 30%/tháng tương đương 360%/năm.

* Từ đầu tháng 7 năm 2017 đến ngày 31/12/2017, Lâm Thị H cho 15 người vay với tổng số tiền 471.500.000 đồng, H đã thu được số tiền gốc 434.165.000 đồng và tiền lãi 93.235.000 đồng. Còn lại tổng số tiền gốc là 37.335.000 đồng H chưa thu được. Lâm Thị H đã cho vay cụ thể như sau:

01. Nguyễn Thị D vay 06 lần tổng số tiền 25.000.000 đồng trong thời gian từ ngày 06/9/2017 đến ngày 31/12/2017, đã trả tiền gốc 25.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 6.100.000 đồng.

02. Nguyễn Thị Kim Ch vay 04 lần tổng số tiền 35.000.000 đồng trong thời gian từ 01/7/2017 đến ngày 31/12/2017 với các hình thức vay trả góp thời hạn 29 ngày, 30 ngày, 36 ngày, 40 ngày, Chi đã trả tiền gốc là 35.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 6.800.000 đồng.

03. Lâm Thị Ngọc H vay 11 lần tổng số tiền 103.500.000 đồng từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2017 với các hình thức vay 24 ngày, 30 ngày, 40 ngày, 70

ngày, Hiếu đã trả tiền gốc là 93.500.000 đồng, nợ gốc là 10.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 20.700.000 đồng.

04. Lê Thị Kim L vay 06 lần tổng số tiền 42.000.000 đồng từ ngày 08/10/2017 đến ngày 03/12/2017, thời hạn vay 30 ngày, Loan đã trả tiền gốc là 23.665.000 đồng, nợ gốc là 18.335.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 5.335.000 đồng.

05. Đoàn Thị Mỹ Tr vay 07 lần tổng số tiền 37.000.000 đồng từ ngày 17/8/2017 đến ngày 31/12/2017, thời hạn vay 24 ngày, 30 ngày, đã trả tiền gốc 37.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 7.400.000 đồng.

06. Trần Thị Th vay 11 lần tổng số tiền 48.000.000 đồng từ ngày 17/8/2017 đến ngày 31/12/2017, thời hạn vay 24 ngày, đã trả tiền gốc là 48.000.000 đồng. H thu lợi tiền lãi là 9.600.000 đồng.

07. Hứa Hồng T vay 01 lần tổng số tiền 10.000.000 đồng vào tháng 10 năm 2017, đã trả tiền gốc là 10.000.000 đồng. H thu lợi tiền lãi là 1.000.000 đồng.

08. Nguyễn Thị Gi vay 05 lần tổng số tiền 42.500.000 đồng từ ngày 15/8/2017 đến ngày 05/11/2017, đã trả tiền gốc là 34.500.000 đồng, nợ gốc 8.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 6.900.000 đồng.

09. Nguyễn Thị Kim Ng vay 04 lần tổng số tiền 27.500.000 đồng từ ngày 31/7/2017 đến ngày 01/11/2017, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc là 27.500.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 5.500.000 đồng.

10. Hà Thị Mỹ T vay 05 lần tổng số tiền 65.000.000 đồng từ ngày 10/8/2017 đến ngày 11/11/2017, thời hạn vay 29 ngày, 40 ngày, đã trả tiền gốc là 65.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 12.000.000 đồng.

11. Nguyễn Thị Du vay 02 lần tổng số tiền 10.000.000 đồng từ ngày 07/9/2017 đến ngày 26/9/2017, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 2.000.000 đồng.

12. Nguyễn Thị D vay số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 17/9/2017, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi 1.000.000 đồng.

13. Nguyễn Thị Bích Th vay 01 lần vào khoảng cuối năm 2017 số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc 5.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi 1.000.000 đồng. Ngoài ra H còn cho Thi vay 10.000.000 đồng nhưng không tính lãi, Thi đã trả 4.200.000 đồng, còn nợ 5.800.000 đồng.

14. Trần Thị H vay 03 lần tổng số tiền 30.000.000 đồng từ ngày 22/11/2017 đến ngày 01/12/2017, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc là 30.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 7.500.000 đồng

15. Nguyễn Thị Ng vay 01 lần số tiền 1.000.000 đồng vào ngày 01/11/2017, hình thức vay lãi đứng mỗi tháng trả 100.000 đồng, thời hạn vay 04 tháng, bà Ngung đã trả tiền lãi 400.000 đồng, còn nợ tiền gốc 1.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi 400.000 đồng.

* Từ đầu tháng 01 năm 2018 đến ngày 01/02/2018, Lâm Thị H cho người 08 người vay, tổng số tiền là 57.000.000 đồng. Trong đó, tổng số tiền gốc H thu được là 50.283.338 đồng, tiền lãi là 9.672.667 đồng. Còn lại tổng số tiền gốc là 6.716.662 đồng H chưa thu được. Cụ thể:

01. Nguyễn Thị D vay số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 06/01/2018, thời hạn vay 40 ngày, đã trả tiền gốc là 9.116.666 đồng, nợ gốc là 883.334 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 1.833.334 đồng.

02. Nguyễn Thị Kim Ch vay 02 lần tổng số tiền 14.000.000 đồng từ ngày 01/01/2018 đến ngày 01/02/2018, đã trả tiền gốc là 14.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 2.400.000 đồng.

03. Lâm Thị Ngọc H vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc là 2.666.672 đồng, nợ gốc là 2.333.328 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 533.333 đồng.

04. Đoàn Thị Mỹ Trvay số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc là 10.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 2.000.000 đồng.

05. Trần Thị Th vay số tiền 6.000.000 đồng, thời hạn vay 24 ngày, đã trả tiền gốc là 6.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 1.200.000 đồng.

06. Hứa Hồng Tuyết vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, đã trả tiền gốc là 5.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 1.000.000 đồng.

07. Nguyễn Thanh Ph vay 02 lần tổng số tiền 4.000.000 đồng vào ngày 19/01/2018 và ngày 31/01/2018, thời hạn vay 24 ngày, đã trả tiền gốc là 2.000.000 đồng, nợ gốc là 2.000.000 đồng. H thu lợi số tiền lãi là 400.000 đồng.

08. Lê Kim Thvay số tiền 3.000.000 đồng vào ngày 22/01/2018, thời hạn 18 ngày, đã trả tiền gốc là 1.500.000 đồng, nợ gốc là 1.500.000 đồng, H thu lợi số tiền lãi là 306.000 đồng.

Tổng số tiền lãi Lâm Thị H đã thu được là 102.907.667 đồng. Tuy nhiên, lãi suất cho vay hợp pháp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự mà Lâm Thị H được hưởng là 13.992.212 đồng. Vì vậy, số tiền thu lợi bất chính của Lâm Thị H là 88.915.455 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) quyển sổ màu đen có chữ One World CK7 gồm 34 trang có chữ viết của Lâm Thị H(đã thống kê trong hồ sơ vụ án)

- 01 (một) cuốn tập kẻ oly nhãn hiệu Futur Ebook-happy gồm 01 trang có chữ viết của Lâm Thị H(đã thống kê trong hồ sơ vụ án)

- 01 (một) cuốn tập kẻ oly nhãn hiệu my style gồm 01 trang có chữ viết của Lâm Thị H(đã thống kê trong hồ sơ vụ án)

Kết luận giám định số 52/GĐ-PC 09 ngày 22/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, chữ viết tên “ Ng”, “ Th”, “Y”, “L”, “D”, “T”, “Th”, “Gi”, “Th”, “Th”, “Tr”, “B”, “H”, “Ph”, “Th”, “Di”, “Th”, “Th”, “D”, “Th”, “L”, “Ng”, “H”, “Đ”, “Hi”, “T”, “L”, “N” và chữ viết họ tên “ Cao Thị Mộng Th”, “Ng Thị Hđược (giám định viên đánh số từ 01 đến 111) tại các trang 03, 04 từ trang 06 đến trang 08, từ trang 10 đến trang 21, từ trang 23 đến trang 29, từ trang 31 đến trang 34, từ trang 36 đến trang 48, từ trang 50 đến trang 57, trang 59, từ trang 61 đến trang 67 trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1) so với chữ viết của Lâm Thị H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) không phải do cùng một người viết ra. Chữ viết (trừ chữ viết đã kết luận tại mục 1) trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A3) so với chữ viết của Lâm Thị H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) do cùng một người viết ra.

Mặc dù, trong quyển sổ, bìa màu đen, có chữ One World CK7 còn ghi nhận Lâm Thị H cho Y, L, Th, H, Ph, Đ, H, Th, L, Ng vay tiền. Quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, địa chỉ của Y, L, Th, H, Ph, Đ, H, T, L, Ng. Hiện Y, L, Th, H, Ph, Đ, H, Th, L, Ng đã đi khỏi địa phương nhưng không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được với Y, L, Th, H, Ph, Đ, H, T, L, Ng nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về mặt dân sự:

Lâm Thị H vay của ông Bùi Văn H số tiền 240.000.000 đồng với lãi suất từ 4% đến 5%/tháng, H đã trả cho ông Hđược 35.000.000 đồng tiền gốc và 10.000.000 đồng tiền lãi. Ông Hyêu cầu Lâm Thị H trả cho ông H số tiền 205.000.000 đồng là tiền gốc

H còn nợ lại của ông Hoàn, ông H không yêu cầu H trả lại số tiền lãi, H đồng ý trả cho ông H số tiền 205.000.000 đồng.

Đối với số tiền gốc mà Nguyễn Thị D, Lâm Thị Ngọc H, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị G, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thanh Ph, Lê Kim Th còn nợ của Lâm Thị H, xét thấy đây là tiền H dùng vào việc phạm tội nên cần buộc Nguyễn Thị D nộp lại 883.334 đồng, Lâm Thị Ngọc H nộp lại 12.333.328 đồng, Lê Thị Kim L nộp lại 18.335.000 đồng, Nguyễn Thị Gi nộp lại 8.000.000 đồng, Nguyễn Thị Ng nộp lại 1.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Ph nộp lại 2.000.000 đồng, Lê Kim Th nộp lại 1.500.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền gốc H thu được là 484.448.338 đồng, số tiền lãi H thu được là 88.915.455 đồng là tiền do H phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, xử lý vật chứng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lâm Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn một mình nuôi con ăn học, bản thân bị cáo hiện nay đang mang thai, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và đề nghị xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh, mức hình phạt và các biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng bị cáo ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lâm Thị H khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Từ tháng 7 năm 2017 đến ngày 01/02/2018, Lâm Thị H cho người dân trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vay tổng số tiền 528.500.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 88.915.455 đồng với mức lãi suất từ 15% đến 33,3% cao gấp 20-40 lần của mức lãi suất do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định (9%/năm) và cao gấp 9-19,98 lần của mức lãi suất cao nhất quy

định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cho vay với lãi suất cao hơn 10 lần mức lãi suất cao nhất mà pháp luật quy định. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn làm ảnh hưởng tới an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo cho vay đối với nhiều người, thu lợi bất chính số tiền 88.915.455 đồng. Đây là tình tiết định khung của tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Xét động cơ, mục đích phạm tội: Vì tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nhưng lười lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo hiện nay có hoàn cảnh khó khăn một mình nuôi con ăn học, hiện nay bị cáo đang mang thai là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi thường trú, tạm trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy nên miễn trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền gốc cho vay mà bị cáo Lâm Thị H đã thu được là 484.448.338 đồng và số tiền thu lợi bất chính gồm tiền lãi và tiền phí thu là 88.915.455 đồng. Xét thấy đây là tiền Lâm Thị H sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có nên cần buộc Lâm Thị H giao nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền gốc mà Nguyễn Thị D, Lâm Thị Ngọc H, Lê Thị Kim L, Nguyễn Thị Gi, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Thanh Ph, Lê Kim Th còn nợ của Lâm Thị H, xét thấy đây là tiền H dùng vào việc phạm tội nên cần buộc Nguyễn Thị D nộp lại 883.334 đồng, Lâm Thị Ngọc H nộp lại 12.333.328 đồng, Lê Thị Kim L nộp lại 18.335.000 đồng, Nguyễn Thị Gi nộp lại 8.000.000 đồng, Nguyễn Thị Ng nộp lại 1.000.000 đồng, Nguyễn Thanh Ph nộp lại 2.000.000 đồng, Lê Kim Th nộp lại 1.500.000 đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Việc ông Bùi Văn H cho bị cáo Lâm Thị H mượn số tiền 240.000.000 đồng, bị cáo H đã trả được số tiền 35.000.000 đồng, hiện nay bị cáo H còn nợ ông H số tiền 205.000.000 đồng, việc bị cáo H sử dụng tiền mượn từ ông H để thực hiện cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ông H không biết, xét đây là giao dịch dân sự giữa ông H và Lâm Thị H nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này, nếu Lâm Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông H như thỏa thuận thì ông H có quyền khởi kiện Lâm Thị H bằng vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các tình tiết khác đối với bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm Thị H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lâm Thị H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lâm Thị H cho Ủy ban nhân dân xã VH, huyện PG, tỉnh BD giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền Lâm Thị H dùng vào việc phạm tội là 573.363.793 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi ba ngàn, bảy trăm chín mươi ba đồng), (bao gồm tiền gốc cho vay mà bị cáo Lâm Thị H đã thu được được là 484.448.338 đồng và số tiền thu lợi bất chính gồm tiền lãi là 88.915.455 đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền nợ gốc của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn nợ của bị cáo Lâm Thị H là 43.051.662 đồng (Bốn mươi ba triệu, không trăm năm mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi hai đồng), cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị D phải nộp số tiền 883.334đ (Tám trăm tám mươi ba ngàn, ba trăm ba mươi bốn đồng);

Bà Lâm Thị Ngọc H phải nộp số tiền 12.333.328đ (Mười hai triệu ba trăm ba mươi ba ngàn, ba trăm hai mươi tám đồng);

Bà Lê Thị Kim L phải nộp số tiền 18.335.000đ (Mười tám triệu ba trăm ba mươi lăm ngàn đồng);

Bà Nguyễn Thị G phải nộp số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng);

Bà Nguyễn Thanh Ph phải nộp số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng);

Bà Lê Kim Th phải nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng);

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lâm Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- CCTHADS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Tiến Lợi